



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 &amp; ISO/IEC 17025:2017

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2418835

1. Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TOÀN VIỆT  
 2. Tên khách hàng : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN VÀ XK THỦY SẢN NAM LONG  
 Địa chỉ: Ấp Đầm Cù, Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau  
 3. Thông tin mẫu : Nước thải sau hệ thống xử lý  
 4. Ngày nhận mẫu : 12/09/2024  
 5. Thời gian thử nghiệm : 12/09/2024 - 19/09/2024  
 6. Ngày trả kết quả : 19/09/2024

| STT | Chỉ tiêu phân tích             | Đơn vị        | Kết quả               | QCVN<br>11-MT:2015/BTNMT<br>Giá trị C, Cột B | Phương pháp<br>phân tích |
|-----|--------------------------------|---------------|-----------------------|----------------------------------------------|--------------------------|
| 01  | pH                             | -             | 6,81                  | 5,5 - 9                                      | TCVN 6492:2011           |
| 02  | TSS                            | mg/L          | 29                    | 100                                          | TCVN 6625:2000           |
| 03  | BOD <sub>5</sub> (20°C)        | mg/L          | 34                    | 50                                           | SMEWW 5210B:2023         |
| 04  | COD                            | mg/L          | 57                    | 150                                          | SMEWW 5220C:2023         |
| 05  | N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> | mg/L          | 3,2                   | 20                                           | TCVN 5988:1995           |
| 06  | Tổng Nitơ                      | mg/L          | 18,9                  | 60                                           | TCVN 6638:2000           |
| 07  | Tổng Photpho                   | mg/L          | 7,5                   | 20                                           | SMEWW<br>4500-P.B&E:2023 |
| 08  | Clo dư                         | mg/L          | KPH (LOD=0,03)        | 2                                            | TCVN 6225-2:2021         |
| 09  | Dầu mỡ động thực vật           | mg/L          | < 3,3                 | 20                                           | SMEWW<br>5520B&F:2023    |
| 10  | Tổng Coliform                  | MPN/<br>100ml | 1,7 x 10 <sup>3</sup> | 5000                                         | SMEWW 9221B:2023         |

Trưởng phòng phân tích

Giám đốc

Ngô Thị Bích Thuận

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện; Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp
- Mẫu do Khách hàng mang đến, mẫu không niêm phong và chứa trong can nhựa 5 lít.
- QCVN 11-MT:2015/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản.





Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : [moitruongphuongnam@gmail.com](mailto:moitruongphuongnam@gmail.com)Website : [www.moitruongphuongnam.com](http://www.moitruongphuongnam.com)

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 &amp; ISO/IEC 17025:2017

## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2418836

1. Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TOÀN VIỆT
2. Tên khách hàng : XÍ NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN NAM LONG
- Địa chỉ: Ấp Đàm Cùng, Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước, Tỉnh Cà Mau
3. Thông tin mẫu : Nước mặt cách đường ống xả thải ra sông Cái Nước 0,5m
5. Ngày nhận mẫu : 12/09/2024
6. Thời gian thử nghiệm : 12/09/2024 – 19/09/2024
7. Ngày trả kết quả : 19/09/2024

| TT | Chỉ tiêu phân tích             | Đơn vị    | Kết quả               | QCVN<br>08:2023/BTNMT<br>Bảng 2, Mức B | Phương pháp<br>phân tích                |
|----|--------------------------------|-----------|-----------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------|
| 01 | pH                             | -         | 6,72                  | 6,0 – 8,5                              | TCVN 6492:2011                          |
| 02 | DO                             | mg/L      | 5,11                  | $\geq 5$                               | TCVN 7325:2016                          |
| 03 | TSS                            | mg/L      | 39                    | $\leq 100$                             | TCVN 6625:2000                          |
| 04 | BOD <sub>5</sub>               | mg/L      | 5                     | $\leq 6$                               | TCVN 6001-2:2008                        |
| 05 | COD                            | mg/L      | 12                    | $\leq 15$                              | SMEWW 5220C:2023                        |
| 06 | N-NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> | mg/L      | 0,18                  | 0,3 <sup>(*)</sup>                     | SMEWW<br>4500 NH <sub>3</sub> .B&F:2017 |
| 07 | Dầu mỡ động thực vật           | mg/L      | KPH (LOD=1)           | -                                      | SMEWW<br>5520B&F:2023                   |
| 08 | Tổng Coliforms                 | MPN/100ml | 2,1 x 10 <sup>3</sup> | $\leq 5000$                            | TCVN 6178-2:1996                        |

Trưởng phòng phân tích

Ngô Thị Bích Thuận

Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Báu

**Ghi chú :**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- KPH: Không Phát Hiện; LOD: Giới hạn phát hiện ; Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp
- Mẫu do Khách hàng mang đến, mẫu không niêm phong và chứa trong can nhựa 5 lít.
- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt
- (\*) Bảng 1: Giá trị giới hạn tối đa các thông số ảnh hưởng tới sức khỏe con người